

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC THỌ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH HÀ TĨNH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 26/2023/HS-ST
Ngày 13/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC THỌ, TỈNH HÀ TĨNH
Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Quang Nghị

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Khoát
2. Ông Phạm Hồng Chương

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thanh Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ tham gia phiên tòa: Bà Đậu Thị Hiền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2023/TLST-HS ngày 19/6/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2023 ngày 28 tháng 6 năm 2023, đối với bị cáo:

NGUYỄN ĐỨC T, Tên gọi khác: Không, sinh ngày 17 tháng 4 năm 1994, tại xã An D, huyện Đức Th, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn Trung N, xã An D, huyện Đức Th, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1952, con bà Phan Thị Ng, sinh năm 1959; vợ, con: Chưa có; anh chị em ruột có 4 người, bị cáo là con thứ tư; tiền án, có 03 tiền án:

- Ngày 30/7/2014 bị Toà án nhân dân thị xã Hồng L, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 04/02/2015 (*Chưa được xoá án tích*);

- Ngày 26/5/2015 bị Toà án nhân dân thị xã Hồng L, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 27 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 03/4/2017 (*Chưa được xoá án tích*);

- Ngày 16/01/2018 bị Toà án nhân dân huyện Đức Th, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 01/4/2021 (*Chưa được xoá án tích*).

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/4/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an Hà Tĩnh (*Có mặt tại phiên tòa*)

Người bị hại: Chị Đinh Thị Cẩm T, sinh ngày 19/8/2007; nơi cư trú: Thôn Hoà B, xã Lâm Trung Th, huyện Đức Th, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do *(Có mặt tại phiên tòa)*

Đại diện người bị hại:

Bà Đinh Thị V, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn Hoà B, xã Lâm Trung Th, huyện Đức Th, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Làm ruộng, *(Có mặt tại phiên tòa)*;

Bà Đinh Thị X, sinh năm 1970, Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ xã Lâm Trung Th, huyện Đức Th, tỉnh Hà Tĩnh, *(Có mặt tại phiên tòa)*.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Phan Thị Ng, sinh năm 1959; nơi cư trú: Thôn Trung N, xã An D, huyện Đức Th, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Làm ruộng, *(Có mặt tại phiên tòa)*.

Người làm chứng:

Ông Võ Tuấn A, sinh năm 1971; nơi cư trú: Thôn Trung N, xã An D, huyện Đức Th, tỉnh Hà Tĩnh, *(Vắng mặt tại phiên tòa)*;

Ông Phan Trọng L, sinh năm 1960; nơi cư trú: Thôn Trung N, xã An D, huyện Đức Th, tỉnh Hà Tĩnh, *(Vắng mặt tại phiên tòa)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Thông qua mạng xã hội Facebook, Nguyễn Đức T và Đinh Thị Cẩm T quen nhau, rồi nảy sinh tình cảm nam nữ. Quá trình yêu nhau, Nguyễn Đức T và Đinh Thị Cẩm T, sinh ngày 19/8/2007 đã nhiều lần quan hệ tình dục với nhau, làm cho Đinh Thị Cẩm T có thai, cụ thể: Vào một buổi chiều khoảng tháng 01/2022, Đinh Thị Cẩm T đến nhà Nguyễn Đức T chơi, tại đây Nguyễn Đức T đưa Đinh Thị Cẩm T vào phòng ngủ rồi hai người cởi hết quần áo, nằm lên giường ôm hôn nhau, sờ vào bộ phận sinh dục của nhau. Sau đó Nguyễn Đức T đưa dương vật của mình vào âm đạo của Đinh Thị Cẩm T và cứ thế, hai người quan hệ tình dục với nhau. Hai người quan hệ tình dục với nhau được khoảng 15 phút thì Nguyễn Đức T xuất tinh vào âm đạo của Đinh Thị Cẩm T. Quá trình điều tra xác định được tại thời điểm Nguyễn Đức T và Đinh Thị Cẩm T quan hệ tình dục với nhau lần đầu tiên thì Đinh Thị Cẩm T mới 14 tuổi 04 tháng.

Sau thời gian Nguyễn Đức T và Đinh Thị Cẩm T quan hệ tình dục với nhau lần đầu tiên thì từ tháng 2/2022 đến khoảng tháng 11/2022, Đinh Thị Cẩm T đến sống chung như vợ chồng với Nguyễn Đức T và hai người đã nhiều lần quan hệ tình dục với nhau *(Không nhớ rõ số lần, thời điểm quan hệ)*. Đến khoảng tháng 3/2022, em Đinh Thị Cẩm T phát hiện có thai và sau đó, ngày 09/12/2022 đã sinh con tại Bệnh viện đa khoa huyện Đức Th, tỉnh Hà Tĩnh. Ngày 12/01/2023, em Đinh Thị Cẩm T đến Ủy ban nhân dân xã Lâm Trung Th, huyện Đức Th làm thủ tục khai sinh cho con Đinh Quốc A thì bị Cơ quan Công an phát hiện. Quá trình điều tra, Nguyễn Đức T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận giám định số 1427/KL-KTHS ngày 12/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Cháu Đinh Quốc A là con đẻ của Nguyễn Đức T và Đinh Thị Cẩm T.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Nguyễn Đức T đã tác động mẹ là Phan Thị Ng bồi thường cho Đinh Thị Cẩm T số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*). Hiện tại Đinh Thị Cẩm T và người đại diện của Tú không có yêu cầu bồi thường gì thêm đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Nguyễn Đức T. Bà Phan Thị Ng (*Mẹ của T*) cũng không có yêu cầu gì đối với số tiền 10.000.000 đồng đã bồi thường cho T.

Bản cáo trạng số 27/CT-VKS-ĐT ngày 13/6/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Th đã truy tố Nguyễn Đức T về tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*” theo điểm a, d Khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a, d Khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Đức T từ 05 năm tù đến 05 năm 06 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/4/2023.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Đức T và những người tham gia tố tụng khác không ai có khiếu nại gì về hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Cơ quan điều tra Công an, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Th; các Điều tra viên, Kiểm sát viên thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ, đúng trình tự, thủ tục tố tụng hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa vắng mặt những người làm chứng nhưng họ đã có lời khai tại hồ sơ vụ án và việc vắng mặt họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng cũng như phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã chứng minh được:

Trong khoảng thời gian từ tháng 01/2022 đến tháng 11/2022, Nguyễn Đức T đã nhiều lần giao cấu với Đinh Thị Cẩm T, làm cho Đinh Thị Cẩm T có thai và đã sinh con. Kết quả giám định, khẳng định cháu Đinh Quốc A là con đẻ của Nguyễn Đức T và Đinh Thị Cẩm T. Quá trình điều tra đã chứng minh được Nguyễn Đức T giao cấu với Đinh Thị Cẩm T lần đầu tiên (Khoảng tháng 01/2022) đến thời điểm T sinh con (Ngày 09/12/2022), trong khoảng thời gian này, Đinh Thị Cẩm T đã trên 13 tuổi nhưng chưa đủ 16 tuổi. Nguyễn Đức T, sinh năm 1994, là người có đầy đủ năng lực hành vi, khi thực hiện hành vi, Nguyễn Đức T biết Đinh Thị Cẩm T là người chưa đủ 16 tuổi nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi giao cấu. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của Nguyễn Đức T đã xâm phạm đến **thân thể**, danh dự, nhân phẩm của người khác được pháp luật bảo vệ. Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố

cầu thành tội “*Giao cầu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*”. Trong khoảng thời gian từ tháng 01/2022 đến tháng 11/2022, Nguyễn Đức T đã nhiều lần giao cầu với Đinh Thị Cẩm T, làm cho Đinh Thị Cẩm T có thai và đã sinh con, vì vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Th truy tố Nguyễn Đức T về tội “*Giao cầu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*”, theo quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã **tái phạm nguy hiểm**, chưa được xoá án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm nguy hiểm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn; tự nguyện bồi thường thiệt hại; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi và mức hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến thân thể, danh dự, nhân phẩm của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo đã nhiều lần bị xử phạt bằng những Bản án nghiêm khắc nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân; không chịu tu dưỡng, rèn luyện để trở thành người tốt mà lại tiếp tục phạm tội, vì vậy hành vi của bị cáo lần này cần phải được xử lý nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo thành người tốt, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo có một phần lỗi của người bị hại; hành vi của bị cáo xuất phát từ mối quan hệ tình cảm, yêu thương; hiện tại bị cáo và người bị hại vẫn yêu thương và có trách nhiệm với nhau, gia đình hai bên cũng không ngăn cản mối quan hệ này, đồng thời cam kết là khi Đinh Thị Cẩm T bước sang tuổi 18, hai gia đình sẽ làm thủ tục đăng ký kết hôn để Nguyễn Đức T và Đinh Thị Cẩm T trở thành vợ chồng, vì vậy cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo và xử bị cáo ở mức án khởi điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp, đúng pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại; đại diện người bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “*Giao cầu với*

người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

2. Về hình phạt: Căn cứ vào điểm a, d khoản 2 Điều 145, điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Đức T 05 (Năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/4/2023.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 **và mục 1, phần I, danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo** Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc Nguyễn Đức T phải nộp 200.000đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Đức T; người bị hại chị Đinh Thị Cẩm T; đại diện hợp pháp của người bị hại, bà Đinh Thị V, bà Đinh Thị X; người có QLVN liên quan, bà Phan Thị Ng có mặt, có quyền kháng cáo Bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án tỉnh Hà Tĩnh;
- Tòa án cấp cao;
- Viện kiểm sát Đức Th;
- Viện KSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Chi cục THA dân sự huyện Đức Th;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp;
- Người bị hại;
- Đại diện người bị hại;
- Người có QLVN liên quan;
- Công an Đức Th;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Trương Quang Nghị